FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD

HƯỚNG DẪN KIỆM TRA

Phiên bản: 4 Số WI: 000-7-WI-0319 Trang: 1/3

1. PHAM VI ÁP DUNG/APPLICATION

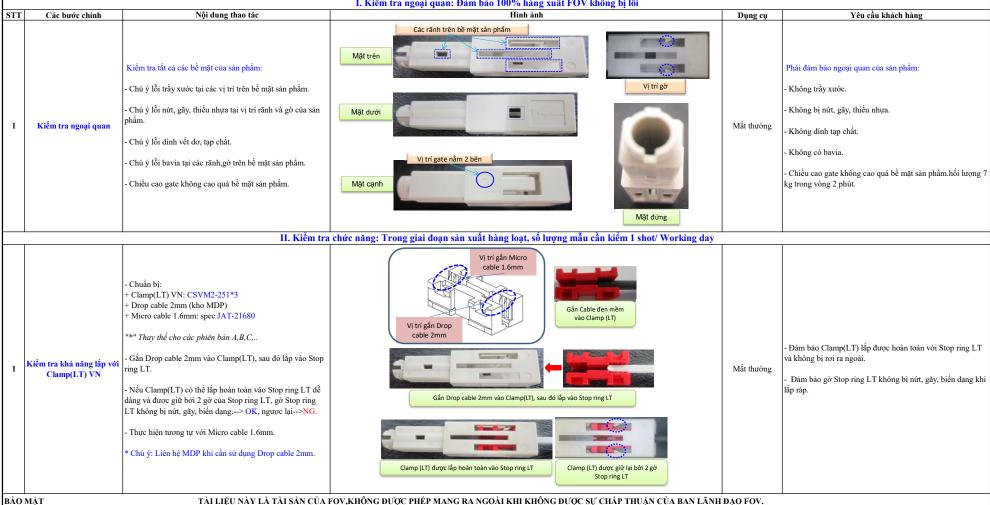
Áp dụng cho qui trình kiểm tra vật tư:

Tên	Bản vẽ	Màu vật tư	
Stop ring LT VN	CSVM2-249A3	Beige	

2. NÕI DUNG/CONTENT

Xem chi tiết các hành đông,

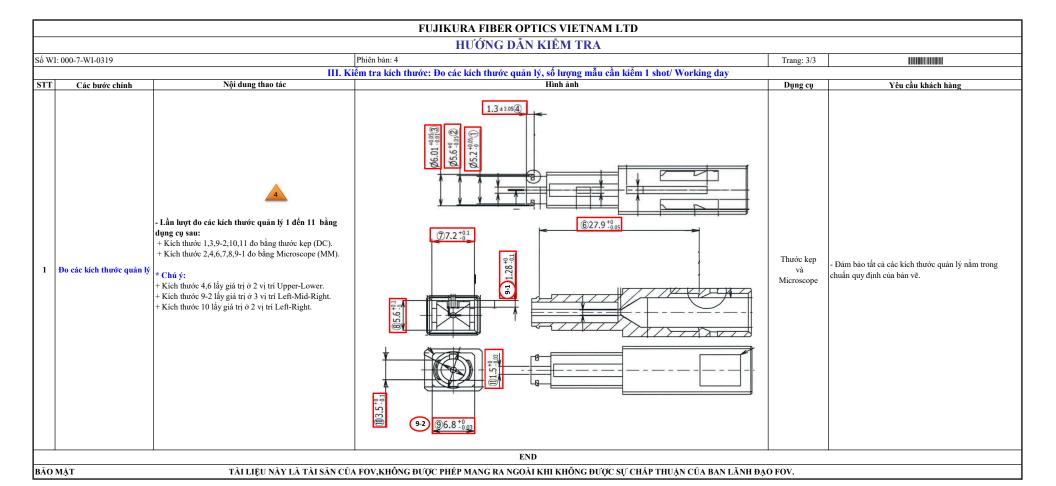
I. Kiểm tra ngoại quan: Đảm bảo 100% hàng xuất FOV không bị lỗi



FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD HƯỚNG DẪN KIỆM TRA Số WI: 000-7-WI-0319 Phiên bản: 4 Trang: 2/3 II. Kiểm tra chức năng: Trong giai đoạn sản xuất hàng loạt, số lượng mẫu cần kiểm 1 shot/ Working day Hình ảnh STT Các bước chính Nội dung thao tác Dụng cụ Yêu cầu khách hàng * Chuẩn bi: · Bộ Body LT gồm: + Lower Body LT : CFAS2-072*3 + Upper Body A LT: CFAS2-078*3 SC Plug Frame (F) Bộ body LT Spring LT + Upper Body B LT: CFAS2-079*3 + Ceramic ferrule: *C-01-2905-00* + C-Sleeve LT(0.2): CFAS3-105*4 Spring LT: CSVM2-252*4 "*" Thay thế cho các phiên bản A,B,C,.. Lắp bộ body vào Stop ring LT Lắp SC Plug Frame (F) > Bộ Body và lò xo có thể tái sử dụng SC Plug Frame (F): CNP-SC-PF# Đảm bảo khi lắp SC Plug Frame (F) vào Stop ring LT được (#: thay thể cho các phiên bản trống" " hoặc -01) dễ dàng, không bị nứt, gãy, biến dạng tại vị trí lắp ráp. Kiểm tra Khả năng lắp Mắt thường với SC Plug Frame (F) - Đảm bảo SC Plug Frame (F) không rơi ra khỏi Stop ring SC Plug Frame (F) lắp được dễ dàng vào Stop ring LT · Bước 1: Lắp bộ body LT đã lắp Spring LT vào Stop ring LT khi pull test với khối lượng 7 kg trong vòng 2 phút. Gờ Stop ring LT giữ SC Plug Frame (F), không bị nứt gãy tại vị trí này · Bước 2: Dùng tay đẩy SC Plug Frame (F) vào Stop ring LT sao cho SC Plug Frame (F) được giữ lại bởi gờ Stop ring Lắp Adapter vào LT, tại vị trí lắp ráp SC Plug Frame (F) không bị nứt, gãy, Plug SC Plug Frame biến dạng--> OK, ngược lại--> NG. (F), pull test với m= 7 kg, trong 2 phút. Bước 3: Thực hiện pull test với khối lượng 7kg trong 2 phút. Nếu SC Plug Frame (F) không rơi ra ngoài Stop ring LT thì-->OK, ngược lại thì--> NG. Chuẩn bi: Bô lắp ráp ở mục II.2. COUPLING(GT) with key (PBT) AR: CSVM2-219*3 Wedge (FA)LT VN: CSVM2-260*3 COUPLING(GT) with key (PBT) AR Wedge (FA)LT "*" Thay thế cho các phiên bản A,B,C,.. · Bước 1: Lắp COUPLING(GT) with key (PBT) AR vào - Đảm bảo COUPLING(GT) with key (PBT) AR lắp và di Stop ring LT đã lắp body LT và SC Plug Frame (F). chuyển được một cách dễ dàng. Kiểm tra khả năng lắp với Lắp COUPLING(GT) with key (PBT) AR vào Stop ring LT COUPLING(GT) with key (PBT) AR di chuyển dễ dàng COUPLING(GT) with Trong quá trình lắp ráp, COUPLING(GT) with key (PBT) Mắt thường Tại các vị trí lắp ráp không được nứt, gãy, biến dạng. key (PBT) AR và Wedge AR di chuyển một cách dễ dàng thì --> OK, ngược lại thì --> (FA)LT Đảm bảo lắp Wedge (FA)LT lọt vào lỗ Stop ring LT, khi lật ngược Wedge không rơi ra ngoài. Tại các vị trí đánh dấu không được nứt, gãy, biến dạng thì Các vị trí đánh dấu này không được nứt, gãy, biến dạng -> OK, ngược lại thì --> NG. · Bước 2: Tiếp tục lắp Wedge (FA)LT, sao cho chân của Wedge lọt vào lỗ Stop ring LT được một cách dễ dàng. Sau đó, lật ngược Wedge không rơi ra ngoài thì--> OK, ngược lai thì --> NG. Wedge (FA)LT Lật ngược Wedge không rơi ra ngoài

TÀI LIÊU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV. KHÔNG ĐƯỢC PHÉP MANG RA NGOÀI KHI KHÔNG ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN CỦA BAN LẪNH ĐẠO FOV.

BÃO MÂT



LỊCH SỬ THAY ĐỔI									
STT	Ngày	Người ban hành	Phiên bản	Nội dung		Lí do thay đổi	Người yêu cầu		
				Nội dung cũ	Nội dung mới	Li do tilay doi	1 vguoi yeu eau		
1	2-Dec-15	T. Hòa	1		Ban hành lần đầu		H. Hậu		
2	13-Dec-22	T. Nhân	2	- Kích thước mẫu n= 3shots/1 molding lot và 1shot/working day	- Thay đổi form Số lượng mẫu cần kiểm 1 shot/ Working day Mục II.2: thêm spec của Ceramic ferrule và C-Sleeve LT(0.2) Mục III: thêm hình ảnh và dụng đo các kích thước quản lí.	Revise theo cải tiến	X. Tiên		
3	23-Sep-24	H. Diệp	3	Mục II.2: Lắp với SC Plug Frame (F): <i>CNP-SC-PF-01</i> .	Mục II.2: Lắp với SC Plug Frame (F): CNP-SC-PF#.	Cập nhật phiên bản Plug frame hiện tại	X. Tiên		
4	8-Oct-24	M. Linh	4	Mục III.1: Kích thước số 9 đo bằng DC.	Mục III.1: Thêm dụng cụ đo cho kích thước 9-1, 9-2: - Kích thước 9-1: đo bằng Microscope machine (MM) - Kích thước 9-2: đo bằng thước kẹp (DC)	Chuẩn hóa phương pháp đo.	X. Tiên		